

Bản án số: **09/2022/HS-ST**

Ngày: 28-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Văn Khánh**

Ông **Nguyễn Văn Trình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà **Chu Thị Mai Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLHS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 14/02/2022 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Thái S**, sinh ngày 01/01/1999 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn A và bà Lê Thị X (cả 2 đều còn sống), sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Thanh T, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Đức L**, sinh ngày 09/02/1994 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh H và bà Trần Thị T (cả 2 đều còn sống), có vợ là Trương Như Q, có 02 con (Lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 17/01/2022 bị Công an quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (phát hiện sau khi bị bắt quả tang).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/11/2021 chuyển tạm giam ngày 18/11/2021; có mặt tại phiên tòa.

3. **Thân Đức T**, sinh ngày 22/3/1996 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thân Đức M và bà Lê Thị X (cả 2 đều còn sống); Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/11/2021 chuyển tạm giam ngày 18/11/2021; có mặt tại phiên tòa.

4. **Mai Tấn P**, sinh ngày 01/3/1999 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 12, thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn H và bà Trần Thị L (cả 2 đều còn sống); Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thái S, Trần Đức L, Thân Đức T, Mai Tấn P có quan hệ quen biết với nhau do trước đây cùng làm chung tại Công ty T, số 23-25 đường Võ Chí Công, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Đến cuối năm 2019 thì L nghỉ làm tại công ty còn S, T, P vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty T.

Chiều ngày 09/11/2021 sau khi làm việc thì S, T và P cùng những người trong công ty T tổ chức ăn nhậu mừng sinh nhật đồng nghiệp tại xưởng Công ty T, số 23-25 đường V. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Trần Đức L gọi điện cho S để xin ngủ nhờ tại phòng trọ của S. Khi nghe điện thoại của L, S nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá. S rủ L đến xưởng Công ty T cùng ăn nhậu rồi mua ma túy về sử dụng, L đồng ý. Sau đó Sơn nói chuyện riêng với T và P rủ lát nhậu xong góp tiền mua

ma túy về sử dụng, T và P đồng ý nhưng P nói không có tiền. Sau đó P ứng 500.000 đồng tiền lương từ giám đốc Công ty T. Sau khi nhậu xong S đi chơi bi lắc cùng những người khác, còn lại P và T ở xưởng. Trước khi đi S đưa số điện thoại của L cho P và bảo P là gọi cho L để mua ma túy. Sau đó L điều khiển xe mô tô BKS 92G1-079.27 đến xưởng Công ty T gặp T và P. Linh biết T và P cùng tham gia việc mua ma túy về sử dụng nên hỏi bây giờ muốn mua bao nhiêu ma túy đá. P đang có tờ 500.000 đồng nên nói L mua 500.000 đồng ma túy đá, nhưng do P cần tiền mua bánh mì nên nói L có tiền lẻ đưa lại cho P một ít, Linh nói không có tiền và bảo T có tiền thì đưa cho P. T bảo P đưa 500.000 đồng cho L để mua ma túy, đồng thời T đưa cho P 100.000 đồng để P mua bánh mì.

Sau khi nhận tiền từ P, L điện thoại cho người có tên Kỳ Đồng, số điện thoại 0564011720 (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, thì người này hẹn đến khu vực đường Điện Biên Phủ để giao dịch. L rủ T đi mua ma túy cùng với mình, trên đường đi người bán ma túy gọi điện thoại nói chỉ còn số ma túy giá 300.000 đồng thì L đồng ý mua 300.000 đồng. Đến điểm hẹn L đưa cho người bán ma túy tờ 500.000 đồng, người này đưa lại cho L 200.000 đồng và 01 gói ma túy đá được kẹp trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. L bỏ ma túy và tờ tiền 200.000 đồng vào túi quần rồi chờ T quay về. Khoảng 21 giờ, sau khi chơi bi lắc xong, S quay về xưởng Công ty T thì có mình P. S hỏi P là L và T đâu rồi, thì P nói đã đưa 500.000 đồng cho L và T đi mua ma túy rồi, có gì lát về thì tính lại tiền cho P, S đồng ý và lấy điện thoại ra gọi cho L, L không nghe máy nên S gọi cho T, T nói đang về gần đến xưởng. Sau đó S đi ăn bún tại quán bún gần đó. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày L chở Trung về đến trước xưởng Công ty T thì gặp tổ công tác 911 của Công an thành phố Đà Nẵng chặn lại kiểm tra phát hiện L giấu gói ma túy đá trong túi quần nên đưa L, T cùng tang vật về trụ sở Công an phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và T.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nilon kích thước khoảng (1x4)cm được kẹp trong tờ tiền mệnh giá 2000 đồng (được niêm phong trong gói ký hiệu HX);
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 91G1-07927, số máy 5c649537679, số khung RLCS5C640CY953675;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0358733060 và 0917140587;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 gắn sim số 0703137829;

- Tiền Việt Nam Đồng: 200.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 1409 ngày 16/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể niêm phong trong bì thư ký hiệu HX gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0,11 gam.

Tại Bản cáo trạng số 10/2022/CT-VKSCL ngày 21/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Trần Đức L, Thân Đức T, Đặng Thái S, Mai Tấn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Thái S, Trần Đức L, Thân Đức T, Mai Tấn P đã khai nhận hành vi cùng nhau thống nhất ý chí góp tiền để mua ma túy về sử dụng như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của VKSND quận Cẩm Lệ đã truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Các bị cáo đã thấy sai trái, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Đức L, Thân Đức T, Đặng Thái S, Mai Tấn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 10/2022/CT-VKSCL ngày 21/01/2022 đã truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Đức L, Thân Đức T, Đặng Thái S, Mai Tấn P mỗi bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0358733060 và sim số 0917140587 (thu giữ của Trần Đức L); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 gắn sim số 0703137829 (Thu giữ của Thân Đức T) các bị cáo sử dụng giao dịch để nhằm mua ma túy về sử dụng - là giao dịch bất hợp pháp nên đề nghị cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Đối với 200.000 đồng và 2.000 đồng (dùng gói ma túy) đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 91G1-07927, số máy 5c649537679, số khung RLCS5C640CY953675 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Thanh H là có cơ sở.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tiến hành đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Thái S, Trần Đức L, Thân Đức T, Mai Tấn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 09/11/2021, Đặng Thái S đã khởi xướng rủ Thân Đức T, Mai Tấn P và Trần Đức L cùng góp tiền để mua ma túy đá về sử dụng chung thì được cả bốn đồng ý, thống nhất. P đưa trước cho L 500.000 đồng để L mua ma túy về sử dụng, Trần Đức L gọi đến số điện thoại 056401172 cho người có tên “Kỳ đồng” để đặt mua 500.000 đồng ma túy đá nhưng người bán nói chỉ còn 300.000 đồng, L đồng ý mua, hai bên thống nhất địa điểm giao dịch ma túy tại khu vực Tượng đài Mẹ Nhu – đường Điện Biên Phủ. L điều xe mô tô BKS 92G1-079.27 chở Thân Đức T đến điểm hẹn để mua ma túy. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi mua ma túy xong, L chở T quay về lại trước số nhà 23 đường Võ Chí Công, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ thì bị tổ tuần tra 911- Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Trần Đức L 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,11gam.

Như vậy, các bị cáo Đặng Thái S, Trần Đức L, Thân Đức T, Mai Tấn P đã thống nhất ý chí cùng nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,11 gam ma túy loại Mathamphetamine. Hành vi của các bị cáo Đặng Thái S, Trần Đức L, Thân Đức T, Mai Tấn P đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như Bản cáo trạng số 10/2022/CT-VKSCL ngày 21/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân các bị cáo nhận biết được tác hại của các chất ma túy đối với bản thân, cộng đồng, xã hội nhưng các bị cáo vẫn bất chấp cùng nhau thống nhất ý chí góp tiền mua ma túy về sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm, có nhiều người tham gia, các bị cáo đã thống nhất ý chí, góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với khối lượng ma túy thu giữ. Trong vụ án này bị cáo Đặng Thái S là người giữ vai trò chính, khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng; Bị cáo Trần Đức L là người trực tiếp đi mua ma túy, trực tiếp tàng trữ, cất giấu ma túy; Thân Đức T, Mai Tấn P tham gia bàn bạc, thống nhất ý chí với Đặng Thái S về việc cùng nhau góp tiền mua ma túy sử dụng chung, T còn cùng L đi mua ma túy; P ứng tiền trước cho cả bọn để L đi mua ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đối với các bị cáo cần xử phạt thỏa đáng, cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để phân hóa hành vi, cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo. Theo đó thì hình phạt của bị cáo S, L phải nghiêm khắc hơn hình phạt đối với bị cáo T, P.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo S, L là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ; Bị cáo L đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0358733060 và 0917140587 (thu giữ của Trần Đức L); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 gắn sim số 0703137829 (Thu giữ của Thân Đức T) các bị cáo sử dụng giao dịch để nhằm mua ma túy về sử dụng - là giao dịch bất hợp pháp nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Đối với số tiền 200.000 đồng và 2.000 đồng (dùng gói ma túy) là tiền liên quan đến việc mua bán ma túy, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 91G1-07927, số máy 5c649537679, số khung RLCS5C640CY953675 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Thanh H là có cơ sở.

[6] Đối với đối tượng “Kỳ Đồng” có số điện thoại 0564011720 là người bán ma túy cho Linh hiện không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, cơ quan điều tra công an quận Cẩm Lệ đã yêu cầu Trung tâm viễn thông quân đội Cung cấp thông tin chủ thuê bao của số điện thoại 0564011720 nhưng đến nay chưa có kết quả nên cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là có cơ sở.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đặng Thái S, Thân Đức T, Mai Tấn P, Trần Đức L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Thái S, Trần Đức L, Thân Đức T Mai Tấn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1 Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Đặng Thái S** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2 Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Trần Đức L** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 09/11/2021.

1.3 Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Thân Đức T** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 09/11/2021.

1.4 Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Mai Tấn P** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tuyên.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 1409/C09C-Đ2 ngày 16/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng (*trừ tờ tiền mệnh giá 2000 đồng dùng để gói ma túy*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0358733060 và sim số 0917140587 được gắn trong điện thoại Oppo thu giữ của Trần Đức ; 01 sim điện thoại số 0703137829 gắn trong điện thoại Iphone 5 thu giữ của Thân Đức T.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn (thu giữ của Trần Đức L); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 (Thu giữ của Thân Đức T).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Trần Đức L và số tiền 2.000 đồng dùng gói ma túy. *(Số tiền 200.000 đồng đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.1036411.00000 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ mở tại kho bạc nhà nước quận Cẩm Lệ theo giấy nộp tiền ngày 22/02/2022; Số tiền 2.000 đồng dùng để gói ma túy đựng trong mẫu hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 1409/C09C-Đ2 ngày 16/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng).*

(Các vật chứng còn lại nêu trên hiện Chi Cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Thái S, Trần Đức L, Thân Đức T, Mai Tấn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQDD - Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATPĐN;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Nhà tạm giữ CAQ Cẩm Lệ;
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cường